

Bản án số: 70/2019/HS-ST
Ngày 16-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Yêu;

Ông Đinh Long Xuyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Vi Thế Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lý Minh Đ, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 15 tháng 10 năm 1999 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn B, sinh năm 1974 và con bà Lý Thị T, sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 19/6/2019 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lương Văn C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lý Văn B, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Phùng Văn T, sinh năm 1987. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Minh Đ sinh ngày 15/10/1999; đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghiện chất ma túy từ tháng 02/2019 đến nay.

Khoảng 08 giờ ngày 19/6/2019, Lý Minh Đ một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12B1- 029.xx, mang theo 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, đi từ nhà đến chợ H1 thuộc thôn H2, xã H1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mục đích tìm mua ma túy đem về sử dụng. Đến nơi, Lý Minh Đ gặp và hỏi mua ma túy với một thanh niên tên N khoảng 28 tuổi (Lý Minh Đ không nhớ họ và năm sinh), cư trú ở thôn N, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Lý Minh Đ đưa cho N 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, N nhận tiền và đưa cho Lý Minh Đ 02 (hai) gói giấy kẻ ô ly màu trắng, bên trong chứa chất ma túy heroine; Lý Minh Đ nhận lấy cầm trong lòng bàn tay trái sau đó điều khiển xe mô tô đi vào trong chợ H1, trên đường đi vào chợ thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Tổ công tác đã tạm giữ của Lý Minh Đ gồm:

+ 02 (hai) gói giấy kẻ ô ly màu trắng, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy heroine, được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “QT LÝ MINH Đ”;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen bạc đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12B1- 029.xx.

Tại Kết luận giám định số 247/KL-PC09 ngày 20/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 02 (hai) gói giấy gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,121 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 23/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lý Minh Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lý Minh Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lý Minh Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được để trong một phong bì niêm phong và toàn bộ vỏ bao gói; là vật nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng. Về điều luật áp dụng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức còn hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lượng ma túy tàng trữ không lớn chỉ ở mức khởi điểm, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù giam.

Đại diện Viện Kiểm sát không nhất trí với đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì không có căn cứ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lý Minh Đ đều khai nhận hành vi phạm tội, nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Ông Lý Văn B trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12B1- 029.xx là xe của ông, con trai ông là Lý Minh Đ thỉnh thoảng vẫn mượn xe để đi lại; ông không biết Lý Minh Đ sử dụng xe đi mua ma túy để sử dụng; Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12B1- 029.xx; nay ông không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 19/6/2019, tại khu vực chợ H1 thuộc thôn H2, xã H1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện bắt quả tang Lý Minh Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy heroine, có khối lượng là 0,121 gam (đã trừ bì), với mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được và Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lý Minh Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì để phục vụ cho việc sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự hoặc xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo nghiện ma túy từ tháng 02/2019, điều này thể hiện bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 07/8/2019 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, bản thân nghiện ma túy; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,092 gam heroine) được để trong một phong bì thư niêm phong có chữ “QT LÝ MINH Đ”, trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới và toàn bộ các vỏ bao gói; là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12B1- 029.xx, quá trình điều tra xác định là của ông Lý Văn B (bố bị cáo), ông Lý Văn B không biết bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy để sử dụng, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12B1- 029.xx cho ông Lý Văn B là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về điều luật áp dụng, người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo là

người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thực còn hạn chế, đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xét thấy, bản thân bị cáo học đến lớp 9/12, có đủ khả năng nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, do đó không có căn cứ chấp nhận.

[12] Đối với người đàn ông tên N, bị cáo khai là người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra xác định tại thôn N, xã G, huyện V, tỉnh Lạng Sơn có một người tên là Lăng Văn N, tuy nhiên Lăng Văn N không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được người bán ma túy cho bị cáo, do đó không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

[13] Bị cáo là người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Minh Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Minh Đ 01 (một) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/6/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,092 gam heroine) được để trong một phong bì thư niêm phong có chữ “QT LÝ MINH Đ”, trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới và toàn bộ các vỏ bao gói.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V,

tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/9/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Lý Minh Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- NgCQLNVLQĐVA;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Liều Thị Hạnh